

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2022

*“Về việc ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Trần Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 244/2022/ST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 52/2022/QĐ-ST ngày 25/7/2022, giữa đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1948.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 1, ngách 1, ngõ 31 phố ĐP, khu 7, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Nơi ĐKKHKT: phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Số 18 phố NTĐ, khu 11, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn thể hiện:* Ông và bà Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn GL vào ngày 25/10/2021. Mục đích kết hôn để ông bà chăm sóc, nương tựa nhau lúc tuổi già. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn, bà H lấy lý do nhớ con cháu nên thường xuyên bỏ ông về thành phố HD ở với con riêng bà H. Ông bà xảy ra bất đồng, bà H không ở cùng ông từ tháng 01/2022, ông động viên bà H về nhà nhưng bà H không đồng ý. Ngày 20/4/2022, ông đến gặp bà H ở thành phố HD để nói chuyện. Khi đó, bà H nói đồng ý ly hôn nhưng ông phải trả cho bà một khoản tiền để bồi thường. Ông đã rất thất vọng về cách cư xử này của bà H. Do đó, ông không nín kéo và nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Nay, ông không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn.

- Về con chung: Ông bà không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông bà không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* *Quan điểm của bị đơn thể hiện tại biên bản làm việc ngày 06/7/2022:* Trước đây, vì áp lực với gia đình nên bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thanh C. Nhưng nay, bà không đồng ý ly hôn, vì giữa bà và ông C có chuyện cá nhân chưa giải quyết xong, cụ thể chuyện gì bà không cung cấp. Vì ông bà chung sống với nhau thời gian ngắn nên vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến Toà án để giải quyết vụ án, không viết bản tự khai và chỉ cung cấp nội dung trên, không đồng ý cho Toà án lấy lời khai và ký vào biên bản.

\* *Kết quả xác minh với khu dân cư số 7, thị trấn GL, huyện GL và khu dân cư số 11, phường HT, thành phố HD thể hiện:* Ông C và bà H chung sống với nhau ở KDC số 7 thị trấn GL được một thời gian ngắn, sau bà H không ở cùng ông C. Hiện, bà H ở cùng với gia đình con trai riêng của bà H ở số 18 phố HTĐ, khu 11, phường HT, thành phố HD. Không rõ lý do ông C và bà H không chung sống cùng nhau.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai, không có lý do.
- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Cho ông Nguyễn Thanh C được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Do các bên không có con chung và tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú: Số 18 đường NTĐ, khu 11, phường HT, thành phố HD. Nên vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3

Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 25/10/2021 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên ông C và bà H sống cùng nhau được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Bà H không đồng ý ly hôn nhưng không về sống cùng với ông C. Ông C xác định không còn tình cảm với bà H và mong muốn được ly hôn.

Như vậy, đến nay ông C và bà H không còn tình cảm, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ. Nên, cần chấp nhận yêu cầu của ông C, cho ông C được ly hôn với bà H

- Về con chung: Ông C và bà H không có.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung. Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết mối quan hệ này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Thanh C được ly hôn bà Nguyễn Thị H

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Thanh C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND trị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hà**